

Số: ~~579~~ /QĐ-UBND

Đakrông, ngày 03 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ & tái định cư
Công trình: Hệ thống thủy lợi thôn Kè xã Tà Long, huyện Đakrông.**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 /11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết về Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 05/02/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng trị;

Căn cứ Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 02/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành đơn giá nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 21/02/2013 của UBND huyện Đakrông về việc quy định vị trí đất và khu vực đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại nông thôn trên địa bàn huyện Đakrông;

Căn cứ Quyết định số 2170/QĐ-UBND ngày 29/10/2013 của UBND huyện Đakrông về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Hệ thống thủy lợi thôn Kè xã Tà Long, huyện Đakrông;

Căn cứ Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 9/8/2014 của UBND huyện Đakrông về việc thu hồi đất để xây dựng công trình: Hệ thống thủy lợi thôn Kè xã Tà Long, huyện Đakrông;

Căn cứ Quyết định số 2368/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND huyện Đakrông về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Hệ thống thủy lợi thôn Kè xã Tà Long, huyện Đakrông;

Căn cứ Biên bản cuộc họp thôn ngày 18/12/2014 của UBND xã Tà Long về việc thống nhất phương án hỗ trợ, đền bù công trình Thủy lợi thôn Kè;

Căn cứ Bản cam kết của hộ gia đình ông Hồ Pan (Pá Luân) về việc gia đình xin ủng hộ lại số tiền 13 triệu đồng trong phần hỗ trợ cây cối hoa màu bị ảnh hưởng để xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Ban QLDA giảm nghèo nhanh và bền vững huyện tại Tờ trình số 64/TTr-BQL ngày 30/03/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Hệ thống thủy lợi thôn Kè xã Tà Long, huyện Đakrông với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tổng số hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng: 27 hộ, thường trú tại thôn Kè xã Tà Long, huyện Đakrông.

2. Tổng giá trị bồi thường hỗ trợ và kinh phí hoạt động GPMB: **286.088.000 đồng.** (Hai trăm tám mươi sáu triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Trong đó: - Chi phí bồi thường, hỗ trợ : 279.288.000 đồng
- Chi phí GPMB : 6.800.000 đồng

3. Đơn vị trực tiếp quản lý vốn: Ban quản lý đề án giảm nghèo nhanh & bền vững huyện Đakrông.

4. Nguồn kinh phí: Trích trong chi phí GPMB và chi phí dự phòng của công trình đã được phê duyệt tại Quyết định số: 2170/QĐ-UBND ngày 29/10/2013 của UBND huyện Đakrông.


Điều 2. Ban quản lý đề án giảm nghèo nhanh & bền vững chủ trì, phối hợp với UBND xã Tà Long, Trung tâm phát triển quỹ đất và các cơ quan liên quan thực hiện công tác chi trả bồi thường, hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo chế độ hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Giám đốc Ban quản lý đề án giảm nghèo nhanh và bền vững huyện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND xã Tà Long; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các hộ gia đình có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT (Đ/c Lê Đắc Quý);
- CVP, PVP, QLDD;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đắc Quý

BẢNG TONG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỒ TRỢ - TÀI ĐỊNH CỬ

Công trình: Hệ thống thủy lợi thôn Kè xã Tà Long, huyện Dakrông.

Kế hoạch Quyết định số **579** /QĐ-UBND ngày **03** / **4** /2015 của UBND huyện **Đ**.



DVT: đồng

TT	Họ và tên hệ gia đình Hồ trợ	Địa chỉ	Tổng GT bồi thường	Trong đó		Tổng GT bồi thường sau khi giảm 20% Sản	Ghi chú
				Đất	Cây cối, hoa màu		
1	Giá trị bồi thường, hỗ trợ		339.916.000	0	339.916.000	279.288.400	
1	Hồ Thị Khôm	Thôn Kè, xã Tà Long	168.000	0	168.000	168.000	
2	Hồ Văn Liên	Thôn Kè, xã Tà Long	2.750.000	0	2.750.000	2.470.000	Giảm 20% Sản
3	Hồ Lăng (Pà Minh)	Thôn Kè, xã Tà Long	144.000	0	144.000	144.000	
4	Hồ Văn Thông	Thôn Kè, xã Tà Long	13.666.000	0	13.666.000	11.846.000	Giảm 20% Sản
5	Hồ Văn Luân	Thôn Kè, xã Tà Long	3.583.000	0	3.583.000	3.583.000	
6	Hồ Pan (Pà Luân)	Thôn Kè, xã Tà Long	22.700.000	0	22.700.000	6.200.000	Giảm 20% Sản và tiền Gia đình ứng hộ để xây dựng công trình
7	Hồ Văn Phên	Thôn Kè, xã Tà Long	31.824.000	0	31.824.000	27.624.000	Giảm 20% Sản
8	Hồ Văn Hoi	Thôn Kè, xã Tà Long	29.152.000	0	29.152.000	25.442.000	Giảm 20% Sản
9	Hồ Văn Hiệp	Thôn Kè, xã Tà Long	40.020.000	0	40.020.000	35.120.000	Giảm 20% Sản
10	Hồ Xuân Pua (Pà Hoi)	Thôn Kè, xã Tà Long	46.667.000	0	46.667.000	41.067.000	Giảm 20% Sản
11	Hồ Văn Chương	Thôn Kè, xã Tà Long	8.835.000	0	8.835.000	7.155.000	Giảm 20% Sản
12	Hồ Văn Cầm (Pà Tà Lư)	Thôn Kè, xã Tà Long	18.941.000	0	18.941.000	15.441.000	Giảm 20% Sản
13	Hồ Rôm (Pà Kỳ)	Thôn Kè, xã Tà Long	12.068.000	0	12.068.000	9.968.000	Giảm 20% Sản
14	Hồ Văn Chi	Thôn Kè, xã Tà Long	1.181.000	0	1.181.000	1.181.000	
15	Hồ Văn Tuấn	Thôn Kè, xã Tà Long	252.000	0	252.000	252.000	

16	Hồ Thanh Man (Pa Quyên)	Thôn Kè, xã Tà Long	8.421.000	0	8.421.000	6.737.000	Giảm 20% Sản
17	Hồ Văn Bình	Thôn Kè, xã Tà Long	858.000	0	858.000	858.000	
18	Hồ Văn Lương	Thôn Kè, xã Tà Long	360.000	0	360.000	360.000	
19	Hồ Văn Vương (Pa Chiu)	Thôn Kè, xã Tà Long	5.704.000	0	5.704.000	5.004.000	Giảm 20% Sản
20	Hồ Thị Tài Mới	Thôn Kè, xã Tà Long	1.963.000	0	1.963.000	1.592.000	Giảm 20% Sản
21	Hồ Văn Mạnh	Thôn Kè, xã Tà Long	3.608.000	0	3.608.000	3.398.000	Giảm 20% Sản
22	Hồ Văn Hà	Thôn Kè, xã Tà Long	3.655.000	0	3.655.000	3.095.000	Giảm 20% Sản
23	Hồ Văn Lột	Thôn Kè, xã Tà Long	4.664.000	0	4.664.000	3.824.000	Giảm 20% Sản
24	Hồ Văn Lương (Pa Kiêm)	Thôn Kè, xã Tà Long	26.105.000	0	26.105.000	21.905.000	Giảm 20% Sản
25	Hồ Văn Dương	Thôn Kè, xã Tà Long	6.171.000	0	6.171.000	5.178.400	Giảm 20% Sản
26	Hồ Văn Tường	Thôn Kè, xã Tà Long	29.929.000	0	29.929.000	25.029.000	Giảm 20% Sản
27	Hồ Thị Hiền	Thôn Kè, xã Tà Long	16.527.000	0	16.527.000	14.647.000	Giảm 20% Sản
II	Kinh phí GPMB	TT phát triển quỹ đất				6.800.000	
TỔNG CỘNG=(I+II)						286.088.400	
TỔNG CỘNG TRÒN SỐ=(I+II)						286.088.000	

(Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi sáu triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng chẵn)